

Số: /KH-TTKT

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
V/v xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 325/BTNMT-TCCB ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 273/STNMT-VP ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông tin quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Đề án số 93/ĐA-TTKT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Để triển khai tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 đảm bảo công khai, khách quan, chặt chẽ và tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường xây dựng kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với trình độ đã được đào tạo và vị trí công tác đang đảm nhiệm.
- Việc thăng hạng nhằm sắp xếp, bố trí viên chức phù hợp với vị trí việc làm của đơn vị; phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao hiệu quả trong công việc của từng cá nhân. Đồng thời cũng góp phần bảo vệ nội bộ, phòng ngừa viên chức vi phạm quy chế, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ.
- Việc thăng hạng phải bảo đảm sát với thực tế, có tính khả thi và hiệu quả thiết thực.

2. Yêu cầu:

Thực hiện đúng đối tượng; công khai, dân chủ, phát huy khả năng, năng lực của viên chức. Đảm bảo viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ của cá nhân và của cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VIÊN CHỨC VÀ NHU CẦU XÉT THĂNG HẠNG

1. Về số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có:

Qua tổng hợp, có 70 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp viên chức tại đơn vị, cơ cấu chức danh nghề nghiệp cụ thể như sau:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương cao cấp): 00 người, chiếm tỷ lệ 00;
- Chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương chuyên viên chính): 01 người, chiếm tỷ lệ 1,4 %;
- Chức danh nghề nghiệp hạng III (tương đương chuyên viên): 56 người, chiếm tỷ lệ 80 %;
- Chức danh nghề nghiệp hạng IV (tương đương cán sự): 04 người, chiếm tỷ lệ 5,7 %;
- Chức danh nghề nghiệp khác là 09 người, chiếm 12,9%.

2. Về số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm:

Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm là 76 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu chức danh nghề nghiệp như sau:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I (tương đương cao cấp): 00 người, chiếm tỷ lệ 00;
- Chức danh nghề nghiệp hạng II (tương đương chuyên viên chính): 20 người, chiếm tỷ lệ 26,3 %;
- Chức danh nghề nghiệp hạng III (tương đương chuyên viên): 45 người, chiếm tỷ lệ 59,2 %;
- Chức danh nghề nghiệp hạng IV (tương đương cán sự): 02 người, chiếm tỷ lệ 2,6 %;
- Chức danh nghề nghiệp khác là 09 người, chiếm 11,8%.

c) Về số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm còn thiếu:

- Số chức danh nghề nghiệp hạng II còn thiếu theo vị trí việc làm: 19 người;
- Số chức danh nghề nghiệp hạng III còn thiếu theo vị trí việc làm (*sau khi tổ chức thăng hạng từ hạng III lên hạng II cho 19 trường hợp nêu trên*): 08 người.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện:

Viên chức được đăng ký xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;
- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;
- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng.
- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

- Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Đối với viên chức hạng V và viên chức hạng IV được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề nếu đang làm công việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức danh nghề nghiệp được xét và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện xét theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Đối với trường hợp viên chức đang xếp ở hạng chức danh nghề nghiệp mà hạng chức danh nghề nghiệp này không còn theo quy định của pháp luật hiện hành thì được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ nếu đang công tác ở vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp có sự thay đổi mã số chức danh nghề nghiệp.

2. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng:

a) Thành phần hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Số lượng: 01 bộ

c) Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 12/6/2024 đến hết ngày 28/6/2024.

d) Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường; địa chỉ: 21,23,25, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; số điện thoại liên hệ: 02773.853 825

e) Lệ phí xét tuyển: Không thu phí.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với viên chức xét thăng hạng theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

V. THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG VÀ BỔ NHIỆM, XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Thông báo kết quả xét thăng hạng:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng.

2. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

b) Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Phòng Hành chính - Tổng hợp tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng xét thăng hạng viên chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (thay b/c);
- Ban Giám đốc (biết);
- Phòng Hành chính - Tổng hợp (t/hiện);
- Các phòng chuyên môn (Phối hợp);
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đông